

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST - DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc: “Kiện đòi tài sản” (tiền) giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị H

Địa chỉ: Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH N.

Địa chỉ: Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bé Văn T – Chức vụ: Giám đốc.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị H

Địa chỉ: Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH N.

Địa chỉ: Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bé Văn T – Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải thanh toán: Tổng số tiền Công ty TNHH N phải thanh toán cho bà Dương Thị H là 57.330.000^d (năm mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Về thời hạn thanh toán: Hai bên đương sự tự nguyện thống nhất thoả thuận như sau:

+ Ngày 17/3/2024, Công ty TNHH N phải thanh toán cho bà Dương Thị H số tiền 30.000.000^d (ba mươi triệu đồng).

+ Ngày 17/6/2024, Công ty TNHH N phải thanh toán cho bà Dương Thị H số tiền 27.330.000^d (hai mươi bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu 716.625^d (bảy trăm mười sáu nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận bà Dương Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An số tiền 1.400.000^d (một triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002028 ngày 15/12/2023. Bà Dương Thị H được khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm vào số tiền 1.400.000^d (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Bà Dương Thị H được hoàn lại số tiền 683.375^d (sáu trăm tám mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Thạch An;
- THADS h. Thạch An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quỳnh Mai

